TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA** Số: 01/2024/QĐST-LĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *TP Thanh Hóa, ngày 19 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA -TỈNH THANH HÓA

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trương Thị Anh
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Vụ
2. Bà Nguyễn Thị Hạnh

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.
- Căn cứ hồ sơ vụ án Lao động sơ thẩm thụ lý số 01/2023/TLST- LĐ về việc *"Tranh chấp hợp đồng lao động*".

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:**

1. Anh A L , sinh năm 1989
2. Anh A M , sinh năm 1978.
3. Anh A H , sinh năm 1984.
4. Anh A A, sinh năm 1981.
5. Anh A N , sinh năm 1981
6. Chị Y Ng, sinh năm 1992.
7. Anh A H , sinh năm 1990.
8. Anh A Th, sinh năm 1988
9. Chị Y Kh , sinh năm 1992.
10. Anh A V , sinh năm 1990
11. Anh A T, sinh năm 1986.
12. Anh A B , sinh năm 1979.
13. Anh Ti , sinh năm 1991.
14. Anh A Tiu , sinh năm 1991
15. Anh A K , sinh năm 1991

Cùng ịa chỉ:, xã Đắk Tờ K, huyện Tu Mơ R, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Công ty cổ phần dịch vụ xuất khẩu lao động và chuyên gia T (LEESCO).

Địa chỉ: Lô 21 LK 17, khu đô thị Đ, phường A, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Duy Kh - Giám đốc Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn M - Chủ tịch HĐQT-Phó Giám đốc Công ty.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 12/10/2010 và ngày 15/10/2010, Công ty cổ phần dịch vụ xuất khẩu lao động và chuyên gia T và những người lao động đã ký các Hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc tại Malaysia; Loại hình công việc: Công nhân nhà máy; Thời hạn hợp đồng là 03 năm tính từ ngày nhập cảnh. Người lao động phải chi các khoản tiền tổng cộng là 22.400.000đ.

Sau khi ký Hợp đồng lao động, những người lao động trên không thực hiện đúng quy định tại Điều 7 của Hợp đồng là "*Người lao động vay vốn tại ngân hàng huyện, thị nơi cư trú và chuyển khoản về tài khoản Công ty Cp Dịch vụ XKLĐ &Chuyên gia Thanh Hóa*

Tên Tài khoản: Công ty Cp Dịch vụ XKLĐ và Chuyên gia Thanh Hóa

Số Tài khoản: 421101.000189 tại Ngân hàng CSXH tỉnh Thanh Hóa

Số Tài khoản: 431101.000912 tại Ngân hàng NN&PTNT tỉnh Thanh Hóa"...

Và Điều 9 của hợp đồng là: *"... Người lao động cam kết không nộp tiền cho bất kỳ một tổ chức hay cá nhân nào ngoài những khoản nộp cho Cty LEESCO được thể hiện trong hợp đồng này".*

Việc không thực hiện được Hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc tại Malaysia ký ngày 12/10/2010 và ngày 15/10/2010 giữa Công ty cổ phần dịch vụ xuất khẩu lao động và chuyên gia T và những người lao động do lỗi của những người lao động.

Do đó nguyên đơn xin rút yêu cầu buộc bị đơn phải trả khoản tiền lãi trên nợ gốc của các nguyên đơn và đề nghị Công ty cổ phần dịch vụ xuất khẩu lao động và chuyên gia T (LEESCO) hỗ trợ mỗi nguyên đơn 15.000.000đ tiền gốc vay của ngân hàng; Mỗi nguyên đơn sẽ phải trả 5.000.000đ tiền gốc cho Ngân hàng CSXH huyện Tu Mơ R, tỉnh Kon Tum theo Giấy đề nghị vay vốn. Đối với khoản tiền lãi theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay chương trình cho vay xuất khẩu lao động của người lao động thì các nguyên đơn sẽ có đơn đề nghị Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Tu Mơ R, tỉnh Kon Tum miễn, giảm với lý do thuộc đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn.

Người đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn và Công ty cổ phần dịch vụ xuất khẩu lao động và chuyên gia Thanh Hóa thống nhất:

- Công ty cổ phần dịch vụ xuất khẩu lao động và chuyên gia T hỗ trợ cho những người lao động, cụ thể:

1. Hỗ trợ cho anh A L số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).
2. Hỗ trợ cho anh A M số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).
3. Hỗ trợ cho anh A H số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

4. Hỗ trợ cho anh A A số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

5. Hỗ trợ cho anh A N số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

6. Hỗ trợ cho chị Y Ng số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

7. Hỗ trợ cho anh A H số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

8. Hỗ trợ cho anh A Tsố tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

9. Hỗ trợ cho chị Y Kh số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

10. Hỗ trợ cho anh A V số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

11. Hỗ trợ cho anh A Th số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

12. Hỗ trợ cho anh A B số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

13. Hỗ trợ cho anh Tih số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

14. Hỗ trợ cho anh A Tiu số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

15. Hỗ trợ cho anh A K số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày ra quyết định, các nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm thi hành số tiền hỗ trợ đã cam kết theo thoả thuận thì phải chịu tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Đình chỉ yêu cầu tính lãi của các nguyên đơn.

Về án phí: Người đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn và Công ty cổ phần dịch vụ xuất khẩu lao động và chuyên gia T thống nhất thỏa thuận: Các nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí lao động sơ thẩm theo quy định nhưng được miễn toàn bộ án phí với lý do là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí;

Trả cho Công ty cổ phần dịch vụ xuất khẩu lao động và chuyên gia T số tiền 300.000đ, theo biên lai thu số AA/2021/0002061 ngày 06/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đã ký

Trương Thị Anh

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP H;
- Chi cục THA - TP H;
- Lưu hồ sơ .